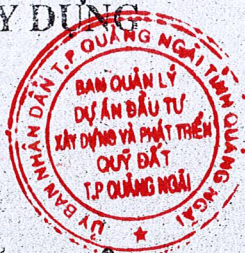


ND THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG

CỘNG H. XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



HỒ SƠ PHÁP LÝ

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

ông trình : ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG - NỐI DÀI (ĐỢT 2)
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

và tên chủ hộ : NGUYỄN HỮU VIỆT

chỉ :

- Tổ (Khối) 15.....Phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi

chỉ liên hệ :

điện thoại :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

VỀ VIỆC KIỂM KÊ ĐO ĐẠC XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI VÀ TÀI SẢN BỊ THIẾT HẠI THUỘC PHẠM VI ĐẤT THU HỒI

Công trình : ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG - NÓI DÀI, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Áp dụng cho cơ quan, tổ chức lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../20 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../20 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi để xây dựng công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../20 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố Quảng Ngãi để xây dựng công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ bản tự khai đất và tài sản bị thiết hại thuộc phạm vi đất thu hồi ngày 21...../7...../2010 của hộ Nguyễn Huệ Việt..... để xây dựng công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 21...../7...../2010 tại thửa đất số.....Tờ bản đồ số.....thuộc phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, chúng tôi tiến hành kiểm kê, đo đạc xác định diện tích đất và tài sản thiết hại có trên đất thu hồi để xây dựng công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

I- Thành phần tham gia kiểm kê, đo đạc gồm có:

1- Chủ hộ bị ảnh hưởng (hoặc người được uỷ quyền)

Họ và tên chủ sở hữu tài sản: Nguyễn Huệ Việt

CMND số.....do Công an tỉnh.....cấp ngày...../...../.....

Họ và tên (vợ hoặc chồng): Lê Thị Diễm Thúy

CMND số.....do Công an tỉnh.....cấp ngày...../...../.....

2- Đại diện của những hộ gia đình có đất bị thu hồi:

Ông (bà) : Phạm Văn Hoà - Tổ Trưởng tổ 15

Địa chỉ: Tổ 15.....phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi

3- UBND phường Chánh Lộ

Ông (bà) :.....Chức vụ:.....

Ông (bà) :.....Chức vụ:.....

4- Cơ quan lập phương án bồi thường: Ban QL các DADT & XD thành phố

Ông (bà) :.....Chức vụ:.....

Ông (bà) : Phạm Vũ.....Chức vụ: CBQT

Ông (bà) : Nguyễn Quang Triều.....Chức vụ: CBQT

II- Nội dung: Tiến hành kiểm kê, đo đạc để xác định diện tích đất và tài sản có trên đất bị thu hồi.

1- Về đất đai :

Thửa đất	Tờ bản đồ	Giấy CNQSDĐ hoặc giấy tờ hợp pháp về đất có liên quan		Diện tích thực tế sử dụng (m ²)	Diện tích theo giấy tờ hợp pháp (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất	Loại đường phố, vị trí
		Số	Ngày, tháng, năm					
39	01							
42	01			1360,9		573,6		
				2055,8		440,6		

2- Về nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác:

T T	Năm trên thửa đất hoặc giấy tờ hợp pháp liên quan		Hạng mục (mô tả cụ thể)	Đơn vị	Cấp nhà	Diện tích bồi thường			Năm xây dựng
	Số	Ngày, tháng, năm				Giải toả	Ảnh hưởng	Tổng cộng	
1	39		Chung heo	m ²	CH1			29,01	
2			Chặng đá ong Đ=1600	m		10,0		10,0	
3			Nhón đá chẻ, bó vỉa	m ²				10,55	
4			Nhón dăng chẻ	m ²	NK1			22,68	
5			Hàng rào cây xanh	m ²				43,20	

(Có bản vẽ, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác kèm theo)

3- Về cây cối hoa màu:

TT	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại cây, qui cách	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
11	39	01	Nuôi thả cá 2m	cây	01	

III- Hồ sơ pháp lý về đất và nhà (các giấy tờ liên quan mà chủ hộ cung cấp cho tổ kiểm kê gồm) :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV- Một số ý kiến khác:

.....

.....

.....

Nội dung Biên bản và các hồ sơ kèm theo Biên bản này là cơ sở cho việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Biên bản kết thúc lúc:.....giờ.....phút cùng ngày có đọc lại cho các bên nghe thống nhất và cùng ký tên./.

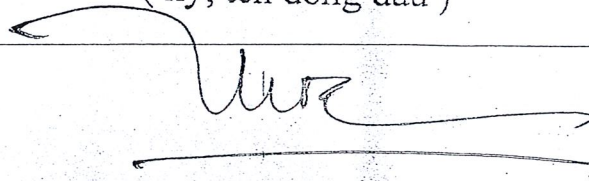
CHỦ HỘ
(ký ghi rõ họ tên)

UBND PHƯỜNG
(ký tên, đóng dấu)

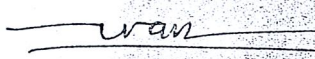


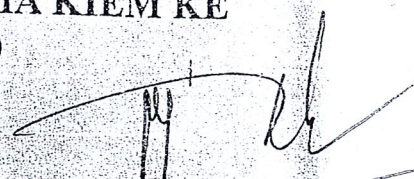
**ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI**
(ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN LẬP PA BỒI THƯỜNG
(ký, tên đóng dấu)



CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM KÊ
(ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Quang Tuấn 4


phạm Vĩnh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc họp kiểm tra những hộ có đứng tên đăng ký kê khai quyền sử dụng đất tại số 5b được lập theo chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/11/1980 của phường Chánh Lộ

Hôm nay vào lúc 8 giờ 22 phút ngày 22 tháng 6 năm 2006 tại văn phòng phòng Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Quảng Ngãi, thành phần tham gia gồm có:

I - Phòng Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Quảng Ngãi:

Ông: Nguyễn Hữu Tình Chức vụ: Trưởng phòng
Ông: Đoàn Ngọc Minh Chức vụ: Cán bộ

II - Ban QL các dự án đầu tư và xây dựng thành phố Quảng Ngãi

Ông: Trần Công Lý Chức vụ: Phó Giám đốc
Ông: Bùi Xuân Đông Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

III - Nội dung:

Cùng tiến hành kiểm tra hồ sơ pháp lý của các hộ giải toả thuộc công trình: đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi như sau:

1/ Ông Nguyễn Nghê:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên ông Nguyễn Nghê trang số 97, thửa đất số 70, tờ bản đồ 3, diện tích 730 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).
- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ, ông Nguyễn Nghê không có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất.

2/ Ông Nguyễn Hùng:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên ông Nguyễn Hùng trang số 104, thửa đất số 226, tờ bản đồ 3, diện tích 670 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).
- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ, ông Nguyễn Hùng không có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất.

3/ Ông Nguyễn Hữu Kiều và bà Nguyễn Thị Đua:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ghi tên ông Nguyễn Hữu Sơn trang số 97, thửa đất số 69, tờ bản đồ 3, diện tích 1140 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ, ông Nguyễn Hữu Sơn không có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất.

4/ Bà Võ Thị Đào:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên ông Nguyễn Hùng trang số 104, thửa đất số 227, tờ bản đồ 3, diện tích 4170 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).
- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ, bà Võ Thị Đào có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 1, trang số 87, số thứ tự 12, số thửa 227, tờ bản đồ số 3, diện tích 4170 m², loại ruộng đất: T (thổ cư).

5/ Ông Nguyễn Hữu Tuất:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên bà Bùi Thị Hợi + ông Nguyễn Hữu Tuất trang số 106, thửa đất số 287, tờ bản đồ 3, diện tích 2.100 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).
- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ, bà Bùi Thị Hợi + ông Nguyễn Hữu Tuất có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 1, trang số 104, số thứ tự 78, số thửa 287, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.100 m², cùng đứng tên kê khai, loại ruộng đất : T (thổ cư).

6/ Bà Võ Thị Săng:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên bà Võ Thị Săng, trang số 107, thửa đất số 289, tờ bản đồ 3, diện tích 1.680 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).
- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ, bà Võ Thị Săng có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 2, trang số 90, số thứ tự 16, số thửa 289, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.680 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

7/ Ông Nguyễn Hữu Việt:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên ông Nguyễn Anh, trang số 106, thửa đất số 288, tờ bản đồ 3, diện tích 3.360 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).
- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ, ông Nguyễn Hữu Việt và ông Nguyễn Anh không có kê khai đăng ký ruộng đất.

8/ Bà Tạ Thị Hồng Hoa:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên ông Nguyễn Huệ, trang số 107, thửa đất số 291, tờ bản đồ 3, diện tích 1.250 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ, Tạ Thị Hồng Hoa và ông Nguyễn Huệ không có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất.

9/ Ông Nguyễn Hữu Thảo:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên ông Nguyễn Hữu Thảo, trang số 110, thửa đất số 377, tờ bản đồ 3, diện tích 1.360 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ông Nguyễn Hữu Thảo có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 2, trang số 130, số thứ tự 139, số thửa 377, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.360 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

10/ Bà Nguyễn Thị Nhâm:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên ông Nguyễn Hữu Bình và bà Nguyễn Thị Nhị, trang số 114, thửa đất số 458, tờ bản đồ 3, diện tích 2.670 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ông Nguyễn Hữu Bình và bà Nguyễn Thị Nhị cùng đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 1, trang số 26, số thứ tự 50, số thửa 458, tờ bản đồ số 3, diện tích 2.670 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

11/ Bà Nguyễn Thị Nhị:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Bà Nguyễn Thị Nhị, trang số 114, thửa đất số 459, tờ bản đồ 3, diện tích 1.790 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ông bà Nguyễn Thị Nhị không có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất .

12/ Ông Nguyễn Hữu Đoá:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Ông Nguyễn Hữu Đoá, trang số 97, thửa đất số 71, tờ bản đồ 3, diện tích 1.230 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ông Ông Nguyễn Hữu Đoá không có đứng tên kê khai đăng ký quyền sử dụng đất.

13/ Bà Nguyễn Thị Ba:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Bà Nguyễn Thị Ba, trang số 122, thửa đất số 651, tờ bản đồ 3, diện tích 5.880 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ông Bà Nguyễn Thị Ba không có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất.

14/ Bà Trịnh Thị Thuận:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên ông Võ Thìn, trang số 122, thửa đất số 650, tờ bản đồ 3, diện tích 1.870 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ông Võ Thìn có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 2, trang số 136, số thứ tự 166, số thửa 650, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.870 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

15/ Ông Nguyễn Hơn:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên ông Nguyễn Hơn, trang số 122, thửa đất số 656, tờ bản đồ 3, diện tích 720 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ông Nguyễn Hơn có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 1, trang số 146, số thứ tự 88, số thửa 656, tờ bản đồ số 3, diện tích 720 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

16/ Bà Nguyễn Thị Phượng và ông Nguyễn Văn Minh:

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Bà Nguyễn Thị Phượng và ông Nguyễn Văn Minh, trang số 122, thửa đất số 655, tờ bản đồ 3, diện tích 1.370 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ Bà Nguyễn Thị Phượng và ông Nguyễn Văn Minh cùng đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 2, trang số 64, số thứ tự 39, số thửa 655, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.370 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

17/ Bà Lương Thị Liên

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Bà Lương Thị Liên, trang số 122, thửa đất số 657, tờ bản đồ 3, diện tích 810 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ Bà Lương Thị Liên có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyền số 1, trang số 188, số thứ tự 63, số thửa 657, tờ bản đồ số 3, diện tích 810 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

18/ Ông Nguyễn Bình

- Tại sổ mục kê quyền 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Ông Nguyễn Bình, trang số 122, thửa đất số 658, tờ bản đồ 3, diện tích 880 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ Ông Nguyễn Bình có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyển số 1, trang số 24, số thứ tự 43, số thửa 658, tờ bản đồ số 3, diện tích 880 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

19/ Bà Nguyễn Thị Hạng và Lê Thị Nga

- Tại sổ mục kê quyển 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên bà Lê Thị Nga , trang số 123, thửa đất số 683, tờ bản đồ 3, diện tích 870 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ bà Lê Thị Nga có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyển số 2, trang số 33, số thứ tự 22, số thửa 683, tờ bản đồ số 3, diện tích 870 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

20/ Ông Nguyễn Dữ

- Tại sổ mục kê quyển 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Ông Nguyễn Dữ + Cảnh, trang số 123, thửa đất số 684, tờ bản đồ 3, diện tích 1.560 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ Ông Nguyễn Bình và ông Nguyễn Cảnh cùng đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyển số 1, trang số 39, số thứ tự 14, số thửa 684, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.560 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

21/ Bà Đinh Thị Tuyết:

- Tại sổ mục kê quyển 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Bà Đinh Thị Tuyết, trang số 123, thửa đất số 682, tờ bản đồ 3, diện tích 1.900 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ông Bà Đinh Thị Tuyết không có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất.

22/ Ông Nguyễn Thanh Phương:

- Tại sổ mục kê quyển 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Ông Nguyễn Thanh Phương, trang số 123, thửa đất số 680, tờ bản đồ 3, diện tích 1.400 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ ông Ông Nguyễn Thanh Phương không có đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất.

23/ Ông Nguyễn Hữu Danh

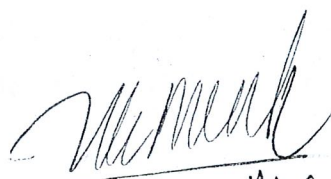
- Tại sổ mục kê quyển 1 được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ có ghi tên Ông Nguyễn Hữu Danh, trang số 123, thửa đất số 687, tờ bản đồ 3, diện tích 3.490 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

- Sổ đăng ký ruộng đất mẫu 5b, được lập theo chỉ thị 299/TTg của phường Chánh Lộ Ông Nguyễn Hữu Danh cùng đứng tên kê khai đăng ký ruộng đất tại quyển số 1, trang số 69, số thứ tự 03, số thửa 687, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.490 m², loại ruộng đất : T (thổ cư).

Kết luận: Thống nhất các nội dung nêu trên và cùng triển khai thực hiện

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày có đọc lại cho tất cả cùng nghe thống nhất và cùng ký tên./.

PHÒNG TN VÀ MT TP QUẢNG NGÃI BAN QL CÁC DA Đ T & XD TP. QUẢNG NGÃI


Trần Ngọc Minh

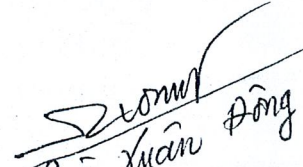


Nguyễn Hữu Danh



TRẦN CÔNG LÝ

KT/ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Bùi Xuân Đông



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Hữu Việt – công dân phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi đang sử dụng để xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài và khu tái định cư hai bên đường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của một số hộ gia đình, cá nhân và UBND các phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi tại Tờ trình số 23/TTr-TNMT ngày 19 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Hữu Việt – công dân phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi đang sử dụng:

- Diện tích đất thu hồi : 1142m²
- Nhóm đất : Phi nông nghiệp

Thuộc thửa đất số 42 tờ bản đồ trích đo số 1, trích đo từ tờ bản đồ địa chính số 1, 2 phường Chánh Lộ do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường đo vẽ được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 26/10/2006 (có hồ sơ kỹ thuật thửa đất bị thu hồi kèm theo)

Điều 2. Diện tích đất thu hồi tại Điều 1 của Quyết định này được sử dụng để:

+ Xây dựng đường Phan Đình Phùng nổi dài: 440,6m²

+ Xây dựng khu tái định cư hai bên đường: 701,4m²

Hộ ông (bà) Nguyễn Hữu Việt được bồi thường thiệt hại về đất, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc...(nếu có) trên diện tích đất bị thu hồi theo phương án bồi thường được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không phải nộp thuế sử dụng đất kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2006.

Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, UBND phường Chánh Lộ phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi, thu hồi hoặc lập thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (nếu có) cho hộ ông (bà) Nguyễn Hữu Việt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND và UBND thành phố Quảng Ngãi; Trưởng các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố; Giám đốc BQLCDA đầu tư, xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Chánh Lộ và hộ ông (bà) Nguyễn Hữu Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: //

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Lưu VT, TNMT.



HỒ SƠ KỸ THUẬT THỪA ĐẤT

Công trình : ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG NỐI DÀI

Tờ số:

Đóng dấu giáp lai :

1. Số hiệu thửa đất : 42

Tờ bản đồ số : 1

2. Địa chỉ thửa đất : phường Chánh Lộ - thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

Loại đất: LUC

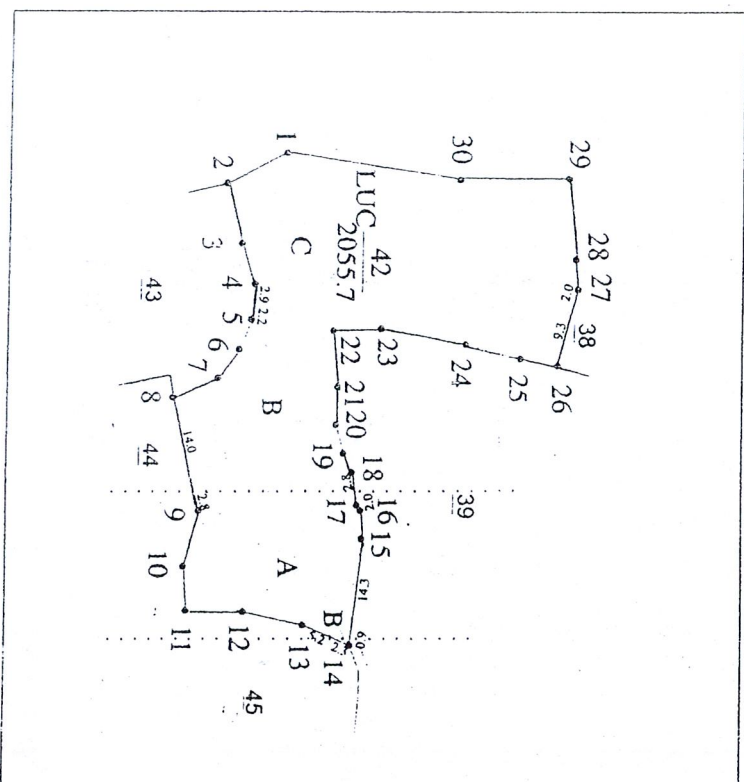
3. Tên chủ sử dụng : NGUYỄN HỮU VIỆT

4. Địa chỉ : phường Chánh Lộ - thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

5. SƠ ĐỒ THỪA ĐẤT

6. BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1671344.88	586084.05	9.44
2	1671336.50	586088.40	8.96
3	1671338.58	586097.12	6.12
4	1671340.56	586102.91	5.08
5	1671340.11	586107.97	4.65
6	1671338.39	586112.29	5.04
7	1671335.50	586116.42	6.95
8	1671329.13	586119.19	16.81
9	1671333.02	586135.54	
Tổng diện tích đất sử dụng của hộ:			
DT đất QH đường Phan Đình Phùng nối dài A : 440.6 m ²			
DT đất trong RG xây dựng khu tái định cư B : 701.4 m ²			
DT đất còn lại ngoài ranh giới qui hoạch C : 913.7 m ²			
Tổng diện tích thửa đất A+B+C : 2055.7 m ²			



Ngày / / 2006

Chủ hộ

Ngày / / 2006

Cán bộ Địa chính phường

Ngày 22 / 02 / 2006

Người thực hiện

Ngày 24 / 02 / 2006

Người kiểm tra

Ngày / / 2006

P. Giám Đốc phụ trách

Chú thích:

Đường ranh giới GPMB
Đường RGXD khu tái định cư

Huỳnh Tấn Luật

Phạm Thị Thuý Loan

Trần Ngọc Huy

Nguyễn Văn Dương



SƠ KỸ THUẬT THỬA ĐẤT

(Bổ sung)

Số hiệu thửa đất: 42

Tờ bản đồ số : 1

6.BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
10	1671330.86	586143.46	8.21
11	1671331.31	586149.74	6.30
12	1671339.39	586149.86	8.08
13	1671347.80	586151.73	8.62
14	1671354.67	586154.61	7.45
15	1671356.20	586139.45	15.24
16	1671356.02	586135.39	4.06
17	1671355.51	586134.67	0.88
18	1671354.75	586129.97	4.76
19	1671353.44	586127.23	3.04
20	1671352.25	586123.11	4.29
21	1671352.41	586117.62	5.49
22	1671351.70	586109.55	8.10
23	1671358.77	586109.26	7.08
24	1671370.66	586111.51	12.10
25	1671378.58	586113.52	8.17
26	1671384.25	586114.54	5.76
27	1671387.08	586103.64	11.26
28	1671386.70	586099.36	4.30
29	1671385.66	586087.69	11.72
30	1671369.63	586087.86	16.03
1	1671344.88	586084.05	25.04

6.BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)

HỒ SƠ KỸ THUẬT THỬA ĐẤT

(Bổ sung)

Tờ bản đồ số: 1

đát: 42



6. BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
10	1671351.70	586109.55	7.08
11	1671352.41	586117.62	8.10
12	1671352.25	586123.11	5.49
13	1671353.44	586127.23	4.29
14	1671354.75	586129.97	3.04
15	1671355.51	586134.67	4.76
16	1671356.02	586135.39	0.88
17	1671356.20	586139.45	4.06
18	1671354.67	586154.61	15.24
19	1671347.80	586151.73	7.45
20	1671339.39	586149.86	8.62
21	1671331.31	586149.74	8.08
22	1671330.86	586143.46	6.30
23	1671333.02	586135.54	8.21
24	1671329.13	586119.19	16.81
25	1671335.50	586116.42	6.95
26	1671338.39	586112.29	5.04
27	1671340.11	586107.97	4.65
28	1671340.56	586102.91	5.08
29	1671338.58	586097.12	6.12
30	1671336.50	586088.40	8.96
1	1671344.88	586084.05	9.44

6. BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)

HỒ SƠ KỸ THUẬT THỬA ĐẤT

Công trình : ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG NỐI DÀI

Tờ số:
Đóng dấu giáp lai:

Tờ bản đồ số : 1

1. Số hiệu thửa đất : 42

Loại đất: LUC

2. Địa chỉ thửa đất : phường Chánh Lộ - thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

3. Tên chủ sử dụng : Nguyễn Hữu Việt

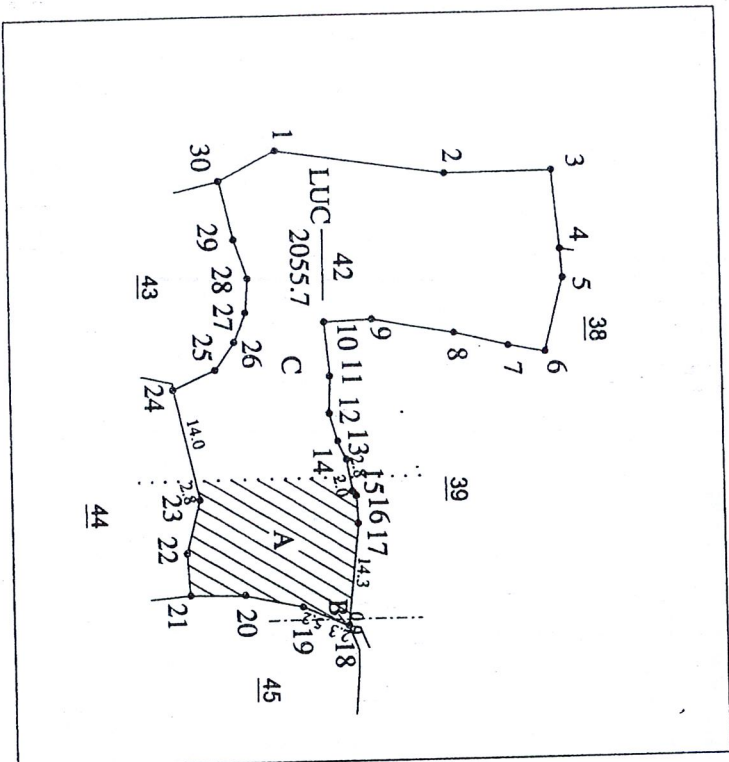
4. Địa chỉ : phường Chánh Lộ - thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

6. BẢNG KÊ TOẠ ĐỘ

Số hiệu góc thửa	X (m)	Y (m)	S (m)
1	1671344.88	586084.05	25.04
2	1671369.63	586087.86	16.03
3	1671385.66	586087.69	11.72
4	1671386.70	586099.36	4.30
5	1671387.08	586103.64	11.26
6	1671384.25	586114.54	5.76
7	1671378.58	586113.52	8.17
8	1671370.66	586111.51	12.10
9	1671358.77	586109.26	

Tổng diện tích đất sử dụng của hộ:

DT đất trong ranh giới qui hoạch đường A :	440.6 m ²
DT đất trong ranh giới qui hoạch khu TĐC B :	1.0 m ²
DT đất còn lại ngoài ranh giới qui hoạch C :	1614.1 m ²
Tổng diện tích thửa đất A+B+C :	2055.7 m ²



Chủ thực:

Ranh giới qui hoạch đường

Ranh giới khu TĐC

Ngày / / 2012
Chủ hộ
Ngày / / 2012
Cán bộ Địa chính phường

Ngày / / 2012
Người thực hiện

Ngày / / 2012
Người kiểm tra

Ngày / / 2012
Trưởng Trạm Địa & QT M. Trường
Giám Đốc

Lâm Hồ Thu Ngân
Nguyễn Huỳnh Đức



1. Nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 03/4/2008
Diện tích đất thu hồi : 1142,0m²

Nay điều chỉnh là : Diện tích đất thu hồi 441,6m²

2. Nội dung tại Điều 2 Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 03/4/2008

Diện tích đất thu hồi tại Điều 1 của Quyết định này được sử dụng để:

+ Xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài: 440,6m²

+ Xây dựng khu tái định cư hai bên đường: 701,4 m²

Nay điều chỉnh là: Diện tích đất thu hồi tại Điều 1 của Quyết định được sử dụng để:

- Xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài: 440,6m²

- Xây dựng khu tái định cư hai bên đường: 1,0m²

Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 03/4/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Quảng Ngãi; Trưởng các phòng : Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị; Chi cục trưởng Chi cục thuế thành phố; Giám đốc Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố; Thủ trưởng các Phòng, ban có liên quan; Chủ tịch UBND phường Chánh Lộ và hộ ông Nguyễn Hữu Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Như Điều 3;
- CT, PCT(TN, XD) UBND TP;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

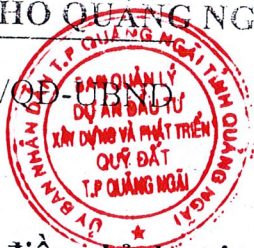


Handwritten signature
Bùi Lâm Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 5968



TP. Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung ghi tại Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 03/4/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Hữu Việt - công dân phường Chánh Lộ đang sử dụng để xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài và khu tái định cư hai bên đường.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của một số hộ gia đình, cá nhân và UBND các phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 03/4/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Hữu Việt - công dân phường Chánh lộ, thành phố Quảng Ngãi đang sử dụng để xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 20/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 3038/QĐ-UBND và 3039/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 233 /TTr-TNMT ngày 26 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 03/4/2008 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Hữu Việt - công dân phường Chánh Lộ đang sử dụng để xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài và khu tái định cư hai bên đường, cụ thể như sau:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp công khai phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2)
Dự án: Đường Phan Đình Phùng – nối dài, thành phố Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 05/4/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của một số hộ gia đình, cá nhân và UBND các phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư, xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi (Nay là Ban quản lý các dự án đầu tư & xây dựng thành phố) để xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Quyết định số 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

Hôm nay vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2010, tại Hội trường UBND phường Chánh Lộ. Ban quản lý các dự án đầu tư & xây dựng thành phố phối hợp với UBND phường Chánh Lộ, tổ chức họp dân để công khai phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi. Thành phần tham dự gồm có:

1/ Đại diện Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng, Tp. Quảng Ngãi:

- Ông : Nguyễn Văn Hưng - Chức vụ: Giám đốc.
- Ông : Phạm Vinh - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật.

2/ Đại diện UBND phường Chánh Lộ:

- Ông : Phạm Hồng Minh - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND.
- Ông : *Bùi Quang Lý* Chức vụ: *Đại diện hộ gia đình*
- Ông : Chức vụ:

3/ Các hộ dân có trong phương án:

Tổng số hộ mời : 15 hộ
Tổng số hộ dự họp : 11..... hộ

Nội dung cuộc họp:

Ông Nguyễn Văn Hưng - Giám đốc Ban quản lý các dự án Đầu tư & Xây dựng thành phố, công khai nội dung của các Quyết định số 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Quyết

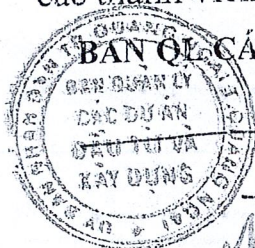
định số 3038/QĐ-UBND; Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Quyết định số 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi. Tổng số hộ gia đình, cá nhân theo phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) được duyệt là: **15** hộ.

Sau khi công khai các nội dung của Quyết định nêu trên và công khai giá trị bồi thường cho từng chủ hộ, các hộ dân dự họp có các ý kiến sau:

- + Đề nghị các hộ có diện tích thửa lớn xem xét cấp đất tại tình cũ
- + Khi nào giao đất TĐC mới tháo dỡ nhà của bán chào mặt bằng cho Nhà nước
- + Xem xét tại sao đất ở lâu dỡ của các hộ dân, không trả lại cho họ bồi thường loại đất Việt
- + Đề nghị bồi thường đất đai, nhà cửa theo giá thị trường
- + Ý kiến của Ban QL:
 - + Đền bù bồi thường theo tôn giá hiện hành của UBND tỉnh Quảng Ngãi qui định
 - + Việc phân bổ lại đất TĐC là theo qui định của UBND tỉnh. Liệt kê các trường hợp xác biết QL tiếp thu của báo cáo với cấp, thẩm quyền xem xét
 - + Về giao đất TĐC Ban QL sẽ lập thủ tục trong thời gian ngắn nhất để giao đất TĐC cho bà con

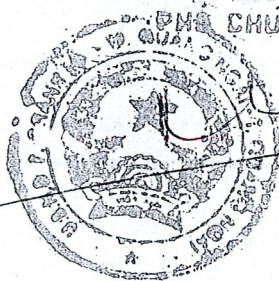
Biên bản kết thúc vào lúc 16.. giờ 45. phút cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây ./.



BAN QL CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XD
GIAM ĐOC

Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHANH LỘ
UBND PHƯỜNG CHANH LỘ



Phạm Hồng Minh

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Phạm Vĩnh

ĐD CÁC HỘ DÂN BỊ THU HỒI ĐẤT

Phạm Vĩnh

Bùi Quang Lý

Số: 79 /TB-BQL

TP. Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 11 năm 2010

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2)
Dự án: Đường Phan Đình Phùng – nối dài, thành phố Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định 197/2004/ NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ về việc quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường;

Căn cứ Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về việc qui định bổ sung về qui hoạch sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường qui định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 2804/2010/UBND-NNTN' ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 67/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 54/2009/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở và hạn mức công nhận diện tích đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Qui định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 482/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành bản qui định mật độ trồng cây trồng; đơn giá và nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cây, cối hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 24/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định diện tích tối thiểu tách thửa đất và trình tự thủ tục tách thửa, hợp thửa đất khi người sử dụng đất có nhu cầu tách thửa, hợp thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 05/4/2006, của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của một số hộ gia đình, cá nhân và UBND các phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư, xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi (Nay là Ban quản lý các dự án đầu tư & xây dựng thành phố) để xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Công văn số 1033/UBND ngày 24/6/2010 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết vướng mắc dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Công văn số 1815/STC-QLGCS ngày 08/10/2010 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về việc thông báo giá gạo tẻ thường bình quân quý III/2010 để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Quyết định số 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

Thực hiện các văn bản nêu trên, Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) thuộc dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi, để người bị thu hồi đất và các đối tượng có liên quan tham gia ý kiến. Nội dung niêm yết như sau:

- **Tên phương án:** Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

- **Chủ đầu tư:** UBND thành phố Quảng Ngãi.

- **Đại diện Chủ đầu tư:** Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố Quảng Ngãi.

- **Địa điểm niêm yết:** Tại trụ sở UBND phường Chánh Lộ.

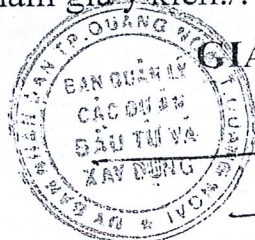
- **Nội dung niêm yết:** Toàn bộ nội dung Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi, do Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố lập ngày 18/11/2010.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 30/11/2010 đến ngày 20/12/2010.

Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố niêm yết công khai Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) theo nội dung trên để người bị thu hồi đất và các đối tượng liên quan được rõ và tham gia ý kiến./.

Nơi nhận: 

- UBND phường Chánh Lộ;
- Các hộ có đất bị thu hồi;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) Dự án: Đường Phan Đình Phùng – nối dài, Tp. Quảng Ngãi

Căn cứ Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ về việc quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường;

Căn cứ Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về việc qui định bổ sung về qui hoạch sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường qui định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 2804/2010/UBND-NNTN ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND;

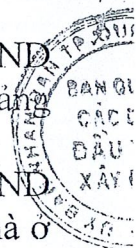
Căn cứ Quyết định số 67/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 54/2009/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở và hạn mức công nhận diện tích đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Qui định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 482/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành bản qui định mật độ trồng cây trồng; đơn giá và nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cây cối hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 24/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định diện tích tối thiểu tách thửa đất và trình tự thủ tục tách thửa, hợp thửa đất khi người sử dụng đất có nhu cầu tách thửa, hợp thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;



Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 05/4/2006, của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của một số hộ gia đình, cá nhân và UBND các phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư, xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi (Nay là Ban quản lý các dự án đầu tư & xây dựng thành phố) để xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Công văn số 1033/UBND ngày 24/6/2010 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết vướng mắc dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Công văn số 1815/STC-QLGCS ngày 08/10/2010 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về việc thông báo giá gạo tẻ thường bình quân quý III/2010 để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Quyết định số 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

- nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Trên cơ sở Thông báo số 4 /TB-BQL ngày 29/11/2010 của Ban quản lý các dự án Đầu tư & Xây dựng thành phố về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) thuộc dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ, ngày 21/12/2010, tại UBND phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi. Thành phần gồm có:

1/ Đại diện Ban QL các DA Đầu tư & Xây dựng Tp. Quảng Ngãi:

Ông: Nguyễn Văn Hưng - Chức vụ: Giám đốc

Ông: Phạm Vinh - Chức vụ: CBKT

2/ Đại diện UBND phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi

Ông: Phạm Hồng Minh Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND

Ông: Chức vụ:

Nội dung: Trên cơ sở các văn bản nêu trên và quy định tại Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Các bên thống nhất nội dung như sau:

- Ban quản lý các dự án Đầu tư & Xây dựng thành phố Quảng Ngãi đã niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) để xây dựng dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi; tại UBND phường Chánh Lộ, từ ngày 30/11/2010 đến ngày 20/12/2010.

- Kết quả niêm yết: Qua thời gian niêm yết, các hộ dân bị ảnh hưởng trong vùng dự án đều không có ý kiến gì liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ

trợ & tái định cư đối với phương án bồi thường, hỗ trợ & tái định cư đã được phê duyệt.

Kết luận:

Đến nay, đã hết thời gian niêm yết theo qui định. Các bên thống nhất lập biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) thuộc dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

Biên bản làm việc kết thúc vào lúc 15 giờ cùng ngày, có đọc lại cho các thành viên tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây./.

BAN QL CÁC DẠ ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG

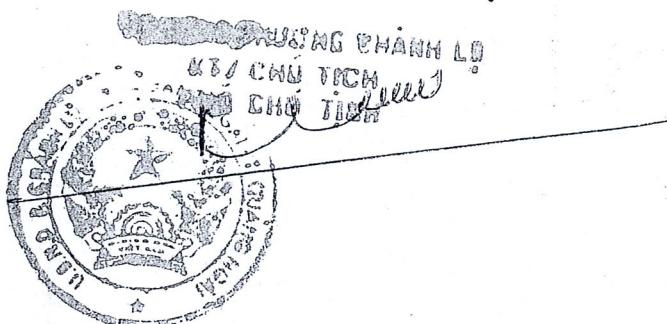


THÀNH PHỐ

GIAM ĐỐC

Nguyễn Văn Hùng

UBND PHƯỜNG CHÁNH LỘ



Phạm Hồng Minh

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Phạm Vinh



Số: 505/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2)
Dự án: Đường Phan Đình Phùng – nối dài, thành phố Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ về việc quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường;

Căn cứ Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về việc qui định bổ sung về qui hoạch sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường qui định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 67/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2010;

Căn cứ Công văn số 2804/2010/UBND-NNTN ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 54/2009/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở và hạn mức công nhận diện tích đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Qui định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 482/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành bản qui định mật độ trồng cây trồng; đơn giá và

nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cây cối hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-UBND ngày 24/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định diện tích tối thiểu tách thửa đất và trình tự thủ tục tách thửa, hợp thửa đất khi người sử dụng đất có nhu cầu tách thửa, hợp thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 05/4/2006, của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ công văn số 2830/UBND ngày 02/12/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thoả thuận địa điểm xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi (lý trình Km 0 - Km 1+ 443,2);

Căn cứ Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của một số hộ gia đình, cá nhân và UBND các phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư, xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 09/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) thuộc dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1033/UBND ngày 24/6/2010 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết vướng mắc dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1815/STC-QLGCS ngày 08/10/2010 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về việc thông báo giá gạo tẻ thường bình quân quý III/2010 để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất.

Xét đề nghị của Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố tại Tờ trình số 305/TTr-BQL ngày 19/11/2010; Biên bản họp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố ngày 15/11/2010 và đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố tại Tờ trình số 37/TTr-HĐTĐ ngày 19/11/2010.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án đường Phan Đình Phùng - nối dài với các nội dung sau:

I/Tổng diện tích đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng diện tích đất thu hồi lập phương án : 7.824,70m².
- Tổng diện tích đất thu hồi được bồi thường : 7.824,70m².

Trong đó :

-Đất ở và hỗ trợ thêm như đất ở : 6.905,90m²
 -Đất vườn : 918,80m²

II/Tổng số hộ lập phương án bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng số hộ lập phương án bồi thường, hỗ trợ & tái định cư: 15 hộ.
- Số hộ gia đình thuộc diện giao đất tái định cư : 03 hộ.
- Số hộ gia đình đề nghị phân phối lại đất tái định cư : 09 hộ.
- Số lô giao đất tái định cư và phân phối lại đất tái định cư : 18 lô.

III/Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ : 5.305.099.548 đồng.

(Bằng chữ: Năm tỷ ba trăm không năm triệu không trăm chín mươi chín ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Trong đó :

1. Chi phí bồi thường và hỗ trợ trực tiếp : 4.905.316.272 đồng (Z).
 - a, Bồi thường và hỗ trợ thiệt hại về đất : 3.719.402.000 đồng, gồm:
 - + Đất ở và hỗ trợ thêm như đất ở : 3.452.950.000 đồng.
 - + Đất vườn : 36.752.000 đồng.
 - + Hỗ trợ đất vườn : 229.700.000 đồng.
 - b, Bồi thường thiệt hại về tài sản : 1.085.672.272 đồng
 - + Nhà cửa vật kiến trúc : 918.153.672 đồng
 - + Mò mã : 2.589.600 đồng
 - + Cây cối hoa màu : 164.929.000 đồng
 - c, Các khoản hỗ trợ : 100.242.000 đồng
 - + Hỗ trợ di chuyển trong tỉnh : 12.000.000 đồng.
 - + Hỗ trợ thuê nhà : 45.000.000 đồng.
 - + Hỗ trợ cất xén : 2.000.000 đồng
 - + Hỗ trợ mò mã : 1.000.000 đồng
 - + Hỗ trợ ổn định đời sống : 24.642.000 đồng
 - + Hỗ trợ đồng hồ điện : 600.000 đồng
 - + Hỗ trợ đúng tiến độ : 15.000.000 đồng
2. Chi phí phục vụ BTHT & TĐC (3%Z) : 147.159.488 đồng (P)

Trong đó:

- a. Chi phí cho tổ chức làm công tác bồi thường, hỗ trợ & TĐC (82%P) : 120.670.780 đồng
 - b. Chi phí cho UBND thành phố thực hiện các công tác liên quan đến PABT (2%P) : 2.943.190 đồng
 - c. Chi phí cho Phòng Tài nguyên & MT để tổ chức cập nhật hồ sơ địa chính (2%P) : 2.943.190 đồng
 - d. Chi phí cho UBND phường để tổ chức thực hiện các công tác liên quan đến BT, GPMB (10%P) : 14.715.949 đồng
 - e. Chi phí thẩm định phương án BT, HT & TĐC (4%P) : 5.886.380 đồng
3. Dự phòng chi: DP = 5%(Z + P) : 252.623.788 đồng (c)

(Đính kèm theo phương án do Ban quản lý các dự án Đầu tư & Xây dựng thành phố Quảng Ngãi lập)

IV- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách thành phố Quảng Ngãi.

V- Thời gian thực hiện: Năm 2010.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) Dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi và thanh quyết toán khoản kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Giao Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố; Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố; UBND phường Chánh Lộ chịu trách nhiệm kiểm tra lại tính pháp lý về đất và tài sản có trên đất thu hồi của các hộ trong phương án trước khi chi trả tiền bồi thường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên & Môi trường; Quản lý đô thị; Giám đốc kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố, Chủ tịch UBND phường Chánh Lộ; Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT-PCT UBND T.phố;
- CVP, PVP UBND T.phố;
- Lưu VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Số: 377/QĐ-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ kinh phí về giao đất tái định cư của
phương án (tuyến 2) & Phương án bổ sung giao đất tái định cư dự án: Xây dựng
đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về
việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ về việc
quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực
hiện quyền sử dụng đất, trình tự thủ tục bồi thường;

Căn cứ Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về việc
qui định bổ sung về qui hoạch sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài
nguyên & Môi trường qui định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và trình tự
thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh
Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của một số hộ gia đình, cá nhân và UBND các
phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan
Đình Phùng - nối dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh
Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư, xây dựng và phát
triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối
dài và khu tái định cư hai bên đường;

Căn cứ Quyết định số 67/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh
Quảng Ngãi ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND
tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 2804/2010/UBND-NNTN ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh
Quảng Ngãi về việc giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định số
66/2009/QĐ-UBND;

Căn cứ Thông báo số 89/TB-UBND ngày 05/4/2010, Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, tái định cư một số dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi);

Căn cứ Quyết định số 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 27/5/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án bổ sung phân phối lại đất tái định cư cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Việt (thuộc phương án bồi thường đợt 2) dự án: Xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 108/TB-UBND ngày 08/6/2011 của UBND thành phố Quảng Ngãi, tại buổi họp xử lý vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và định cư thành phố Quảng Ngãi ngày 19/9/2011.

Xét đề nghị của Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố tại Tờ trình số 208/TTr-BQL ngày 22/9/2011; Báo cáo thẩm định số 06/BC-HĐTD ngày 24/9/2011 của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ & tái định cư thành phố; Đề xuất của Phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố tại Tờ trình số 25/TTr-TNMT ngày 26/9/2011.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt phương án hỗ trợ kinh phí về giao đất tái định cư của phương án (đợt 2) & phương án bổ sung giao đất tái định cư dự án: Xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi với các nội dung sau:

A/ Phương án hỗ trợ kinh phí về giao đất tái định cư:

I/ Diện tích đất lập phương án: 2.241,77 m².

- Diện tích đất tái định cư được phân phối lại : 1.866,77 m².

- Diện tích đất tái định cư : 375,0 m².

II/ Tổng số hộ lập phương án hỗ trợ kinh phí về giao đất tái định cư:

- Tổng số hộ lập phương án hỗ trợ kinh phí về giao đất tái định cư : 13 hộ.

+ Số hộ gia đình được phân phối lại và giao đất ở tại khu tái định cư: 10 hộ.

+ Số hộ gia đình thuộc diện giao đất ở tại khu tái định cư : 03 hộ.

- Tổng số lô đất giao đất ở tại khu tái định cư : 21 lô

+ Số lô được phân phối lại và giao đất ở tại khu định cư : 18 lô.

+ Số lô thuộc diện giao đất tái định cư : 03 lô.

III/ Khu đất giao tái định cư và phân phối lại đất tái định cư:

+ Khu đất giao đất tái định cư : Khu TĐC và khu dân cư dọc đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

VII/Tổng kinh phí hỗ trợ kinh phí về giao đất tái định cư :

- Tổng kinh phí hỗ trợ : 4.574.271.200 đồng.

(Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi một ngàn hai trăm đồng).

Trong đó :

1. Chi phí hỗ trợ trực tiếp : 4.441.040.000 đồng (Z).

2. Chi phí phục vụ BTHT & TĐC (3%Z) : 133.231.200 đồng (P)

Trong đó:

a. Chi phí cho tổ chức làm công tác bồi thường, hỗ trợ & TĐC (82%P)

: 109.249.584 đồng

b. Chi phí cho UBND thành phố thực hiện các công tác liên quan đến PABT (2%P) : 2.664.624 đồng

c. Chi phí cho Phòng Tài nguyên & MT để tổ chức cập nhật hồ sơ địa chính (2%P) : 2.664.624 đồng

d. Chi phí cho UBND phường để tổ chức thực hiện các công tác liên quan đến BT, GPMB (10%P) : 13.323.120 đồng

e. Chi phí thẩm định phương án BT, HT & TĐC (4%P) : 5.329.248 đồng

(Đính kèm theo phương án do Ban QL các DADT & XD thành phố lập)

3. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Nhà nước.

B/ Tổng hợp theo mục: Như biểu số 05 kèm theo phương án này.

C/ Phương án bổ sung giao đất tái định cư:

- Tổng số hộ lập phương án bổ sung giao đất tái định cư : 02 hộ.

+ Số hộ gia đình được phân phối lại đất tái định cư : 01 hộ.

+ Số hộ gia đình thuộc diện giao đất ở tại khu tái định cư : 01 hộ.

- Tổng số lô đất lập phương án bổ sung giao đất tái định cư : 02 lô

+ Số lô được phân phối lại đất tái định cư : 01 lô.

+ Số lô thuộc diện giao đất ở tại khu tái định cư : 01 lô.

+ Khu đất giao đất tái định cư: Khu tái định cư và khu dân cư dọc đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

+ Diện tích lô đất theo qui hoạch 125 m².

(Đính kèm theo phương án do Ban QL các DADT & XD thành phố lập)

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố tiến hành chi trả tiền hỗ trợ phương án hỗ trợ kinh phí về giao đất tái định cư của phương án (đợt 2) & Phương án bổ sung giao đất tái định cư dự án: Xây dựng đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi và thanh quyết toán khoản kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên & Môi trường; Quản lý đô thị; Trưởng Chi nhánh kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Chi cục Thuế thành phố; Giám đốc Ban

quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố; Chủ tịch UBND phường Chánh Lộ; Các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./

Nơi nhận: pp

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND T.phố;
- CVP, PVF UBND T.phố;
- Lưu VT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Lâm Sơn

Không ghi vào
khu vực này



GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ

Lập ngày 19 tháng 12 năm 2011

Mẫu số: C3-01/NS

Niên độ: 2011

Số: 473

Tiền ứng ☐ Chuyển khoản ☒ Tiền mặt ☐
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

PHẦN KBNN GHI

NSNN:

Nợ TK:.....

Có TK:.....

TTVĐT:

Nợ TK:.....

Có TK:.....

Mã quỹ:.....Mã KBNN.....

Tên dự án: Đường Phan Đình Phùng (nối dài)

Mã dự án: 7071316. Mã ĐBHC: 21034

Chủ đầu tư: UBND thành phố Quảng Ngãi. Mã ĐVQHNS: 1046831.

Tài khoản: 8211.2.7071316. Tại KBNN: Quảng Ngãi

Mã cấp NS:2. Tên CTMT, DA:

.....Mã CTMT, DA:

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: 473 ngày 19/12/2011

Thuộc nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh. Kế hoạch năm: 2011.

Nội dung	Mã nguồn NS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã NDKT	Số tiền
Chuyển tiền sử dụng đất cho các hộ dân được giao đất tái định cư QĐ 3771/QĐ - UBND ngày 27/9/2011 của UBND TP Quảng Ngãi dự án đường Phan Đình Phùng - nối dài (Có danh sách kèm theo).	49	599	223	9251	2.995.334.000
Tổng cộng					2.995.334.000

Tổng số tiền ghi bằng chữ : Hai tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng.

Đơn vị nhận tiền: Ngân sách nhà nước. Mã ĐVQHNS:

Địa chỉ: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi

Tài khoản: 7111 Tại PGD - KBNN Quảng Ngãi.

Hoặc người lĩnh tiền mặt:

CMND số:

. Cấp ngày:

. Nơi cấp:

Bộ phận kiểm soát

Ngày 18 tháng 12 năm 2011

Kiểm soát

Phụ trách

[Signature]

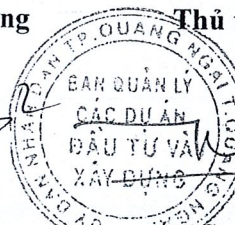
[Signature]

Chủ đầu tư (Ban QL dự án)

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

[Signature]



Phạm Thị Đường

Nguyễn Văn Hưng

Người lĩnh tiền mặt

KBNN A ghi sổ và thanh toán ngày 21/12/2011

KBNN B, NH B ghi sổ ngày ... /... /...

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

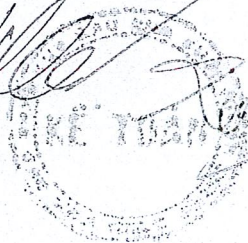
Giám đốc

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

[Signature]



Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số: C1-02/NS
Theo TT số 128/2008/TT-BTC
Ngày 24/12/2008 của BTC
Mã hiệu ⁽¹⁾:

Số ⁽¹⁾: **473**

Người nộp thuế: **Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thành phố Quảng Ngãi**. Mã số thuế:
Địa chỉ: **62 Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi**

Người nộp thay ⁽²⁾:Mã số thuế:.....

Địa chỉ:

Đề nghị-NH (KBNN) Quảng Ngãi trích TK số: **8211.2.7071316**

(hoặc) nộp tiền mặt ⁽⁴⁾ để chuyển cho PGD - KBNN: Quảng Ngãi. Tỉnh, TP: Quảng Ngãi

Đề ghi thu NSNN ☒ hoặc nộp vào TK tạm thu số ⁽⁵⁾:

Cơ quan quản lý thu: **Chi cục thuế thành phố Quảng Ngãi**. Mã số:

Tờ khai HQ, QĐ số: ngày: loại hình XNK:

(hoặc) bảng kê biên lai số ⁽⁶⁾: ngày:

Số TT	Nội dung các khoản nộp NS	Mã chương	Mã ngành KT (K)	Mã NDKT	Kỳ thuế	Số tiền
1	Tiền sử dụng đất cho các hộ dân được giao đất tái định cư DA đ.Phạm Đình Phùng (Có danh sách kèm theo)	560	345	1401		2.995.334,000
Tổng cộng						2.995.334.000

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Hai tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng.**

PHẦN KBNN GHI:

Mã quỹ:Mã ĐBHC: Nợ TK:

Mã KBNN:Mã nguồn NS: Có TK:

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN ⁽⁹⁾

Ngày 19 tháng 11 năm 2011

Người nộp tiền Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị ⁽¹⁰⁾

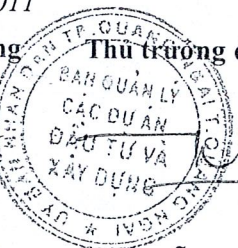


Phạm Thị Đường

NGÂN HÀNG B ⁽¹¹⁾

Ngày tháng năm 2011

Kế toán Kế toán trưởng





Nguyễn Văn Hưng

NGÂN HÀNG A ⁽¹¹⁾

Ngày tháng năm 2011

Kế toán Kế toán trưởng

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Thủ quỹ ⁽⁷⁾

Kế toán

Kế toán trưởng ⁽⁸⁾





Chủ đầu tư : UBND thành phố
Quảng Ngãi
Số : 473

Phụ lục 05
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi

- Tên dự án, công trình : **Đường Phan Đình Phùng (nội dài).** Mã dự án đầu tư: 7071316
 - Chủ đầu tư/Ban QLDA : UBND thành phố Quảng Ngãi. Mã số ĐVQHNS : 1046831
 - Số tài khoản chủ đầu tư : - Vốn trong nước : **8211.2.7071316** Tại : KBNN Quảng Ngãi
 - Vốn ngoài nước : Tại :
 - Căn cứ Quyết định số: 3771/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011
 - Căn cứ bảng xác định giá trị KLHT đề nghị thanh toán số ngày tháng năm 2011
 - Lũy kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán : 3.220.700.000 đồng.
 - Số dư tạm ứng của các hạng mục đề nghị thanh toán : 0 đồng
 - Số đề nghị

Tạm ứng	TTKLHT
---------	--------

 theo bảng dưới đây (Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)
- Thuộc nguồn vốn : Ngân sách tỉnh (XDCB tập trung, chương trình mục tiêu)
Kế hoạch vốn : Năm 2011

Đơn vị : đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán KLHT kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Chuyển tiền sử dụng đất cho các hộ dân được giao đất tái định cư QĐ 3771/QĐ - UBND ngày 27/9/2011 của UBND TP Quảng Ngãi dự án đường Phan Đình Phùng - nội dài (Có danh sách kèm theo)	4.441.040.000			2.995.334.000	
	4.441.040.000	0		2.995.334.000	

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán : Bằng số : **2.995.334.000** đồng

Bằng chữ : Hai tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng.

Trong đó : + Thu hồi tạm ứng (bằng số) : đồng
 Vốn trong nước : đồng
 Vốn ngoài nước : đồng
+ Thuê giá trị gia tăng đồng
+ Chuyển tiền bảo hành (bằng số) : đồng
+ Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số) : 2.995.334.000 đồng
 Vốn trong nước : 2.995.334.000 đồng.
 Vốn ngoài nước : đồng.

Tên đơn vị thụ hưởng : **Ngân sách nhà nước**

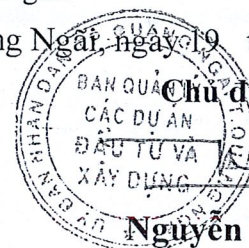
Số tài khoản đơn vị thụ hưởng : **7111.** Tại PGD - KBNN: Quảng Ngãi.

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2011

Kế toán trưởng

Phạm Thị Đường

Phạm Thị Đường



Chủ đầu tư

Nguyễn Văn Hưng
Nguyễn Văn Hưng

PHÂN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày nhận Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư: 20/12/2011

Kho bạc nhà nước chấp nhận

~~Tạm ứng~~

TT KLHT

theo nội dung sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Số vốn chấp nhận:	2 995 334 000	2 995 334 000	
+ Mục: 9250, tiểu mục: 9251	2 995 334 000	2 995 334 000	
Trong đó:			
+ Số thu hồi tạm ứng:			
Các năm trước:			
Năm nay:			
+ Thu thuế:			
+			
+ Số trả đơn vị thụ hưởng:	2 995 334 000	2 995 334 000	
Bằng chữ: (Hai tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn đồng./.)			
Số từ chối:			
Lý do:			

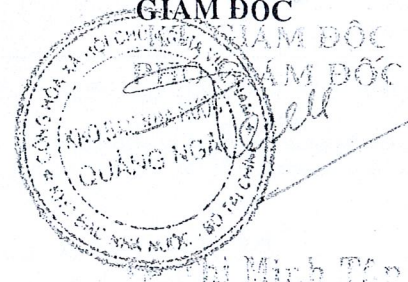
Ghi chú:

CÁN BỘ THANH TOÁN

TRƯỞNG PHÒNG

Ngày 28 tháng 12 năm 2011

GIÁM ĐỐC



Chủ đầu tư : UBND thành phố
Quảng Ngãi

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 473

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi

- Tên dự án, công trình : **Đường Phan Đình Phùng (nối dài).** Mã dự án đầu tư: 7071316
 - Chủ đầu tư/Ban QLDA : UBND thành phố Quảng Ngãi. Mã số ĐVQHNS : 1046831
 - Số tài khoản chủ đầu tư : - Vốn trong nước : **8211.2.7071316** Tại : KBNN Quảng Ngãi
 - Vốn ngoài nước : Tại :
 - Căn cứ Quyết định số: 3771/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2011
 - Căn cứ bảng xác định giá trị KLHT đề nghị thanh toán số ngày tháng năm 2011
 - Luỹ kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán : 3.220.700.000 đồng.
 - Số dư tạm ứng của các hạng mục đề nghị thanh toán : 0 đồng
 - Số đề nghị

Tạm ứng	TTKLHT
---------	--------

 theo bảng dưới đây (Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)
- Thuộc nguồn vốn : Ngân sách tỉnh (XDCB tập trung, chương trình mục tiêu)
Kế hoạch vốn : Năm 2011

Đơn vị : đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Luỹ kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán KLHT kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Chuyển tiền sử dụng đất cho các hộ dân được giao đất tái định cư QĐ 3771/QĐ - UBND ngày 27/9/2011 của UBND TP Quảng Ngãi dự án đường Phan Đình Phùng - nối dài (Có danh sách kèm theo)	4.441.040.000			2.995.334.000	
	4.441.040.000	0		2.995.334.000	

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán : Bằng số : **2.995.334.000** đồng

Bằng chữ : Hai tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng.

Trong đó : + Thu hồi tạm ứng (bằng số) : đồng

Vốn trong nước : đồng

Vốn ngoài nước : đồng

+ Thuê giá trị gia tăng đồng

+ Chuyển tiền bảo hành (bằng số) : đồng

+ Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số) : 2.995.334.000 đồng

Vốn trong nước : 2.995.334.000 đồng.

Vốn ngoài nước : đồng.

Tên đơn vị thụ hưởng : **Ngân sách nhà nước**

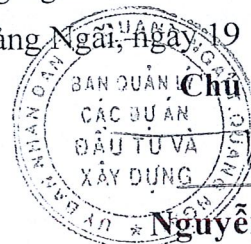
Số tài khoản đơn vị thụ hưởng : **7111**. Tại PGD - KBNN: Quảng Ngãi.

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 12 năm 2011

Kê toán trưởng

Phạm Thị Đường

Phạm Thị Đường



Chủ đầu tư

Nguyễn Văn Hưng

PHÂN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày nhận Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư: 20/12/2011

Kho bạc nhà nước chấp nhận

Tạm ứng	TT KLHT
--------------------	---------

 theo nội dung sau:

Đơn vị tính: Đồng

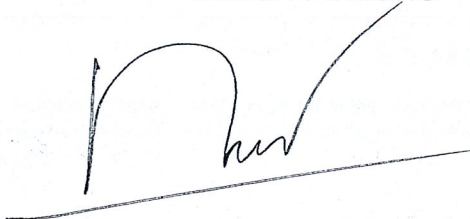
Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Số vốn chấp nhận:	2 995 334 000	2 995 334 000	
+ Mục: 9250, tiểu mục: 9251	2 995 334 000	2 995 334 000	
Trong đó:			
+ Số thu hồi tạm ứng:			
Các năm trước:			
Năm nay:			
+ Thu thuế:			
+			
+ Số trả đơn vị thụ hưởng:	2 995 334 000	2 995 334 000	
Bằng chữ: (Hai tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn đồng./.)			
Số từ chối:			
Lý do:			

Ghi chú:

CÁN BỘ THANH TOÁN



TRƯỞNG PHÒNG



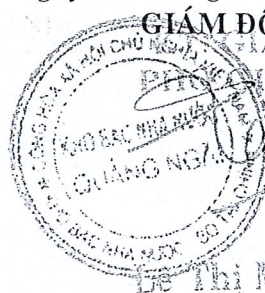
Ngày 28 tháng 12 năm 2011

GIÁM ĐỐC

PHÒNG THANH TOÁN

QUẢNG NGÃI

Đã Thị Minh Tân



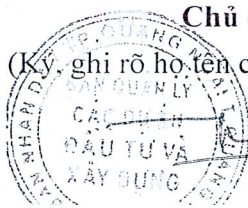
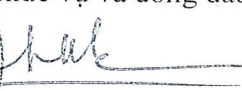
BẢNG KÊ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG ĐỀN BÙ
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐÃ THỰC HIỆN
DỰ ÁN : ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG - NỘI DÀI , TP QUẢNG NGÃI

Đơn vị tính: đồng

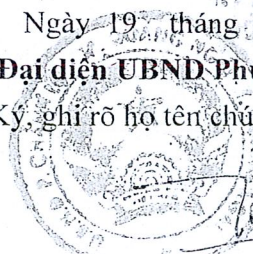
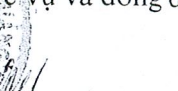
STT	Nội dung	QĐ phê duyệt phương án đền bù GPMB		Số tiền Hội đồng đền bù GPMB đã chi trả cho đơn vị thụ hưởng theo phương án được duyệt (Ban quản lý dự án được phép tự chi trả)	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Số tiền		
1	2	3	4	5	6
	Chi phí Bồi thường trực tiếp theo Phương án được duyệt	Số: 3771/QĐ - UBND ngày 27/9/2011	4.441.040.000		
I	Trong đó: * Thanh toán cho các cơ quan, tổ chức:	0 tổ chức			
II	Thanh toán trực tiếp cho hộ dân:	13 hộ gia đình	4.441.040.000		
1	Nguyễn Hữu Việt		608.520.000	608.520.000	
2	Nguyễn Hữu Định		246.120.000	246.120.000	
3	Võ Thị Đào (Con trai: Nguyễn Hữu Đồng)		746.880.000	250.000.000	
4	Nguyễn Thị Nhựt		193.440.000	184.400.000	
5	Nguyễn Hữu Thái		250.000.000	250.000.000	
6	Nguyễn Thị Dưa		396.760.000	250.000.000	
7	Nguyễn Hữu Tuất		500.000.000	500.000.000	
8	Nguyễn Hữu Sơn		250.000.000	250.000.000	
9	Nguyễn Thị Ba (Con trai: Tạ Ngọc Vũ)		681.660.000	681.660.000	
	Tổng cộng		3.873.380.000	3.220.700.000	

Viết bằng chữ: Ba tỷ hai trăm hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng.

Chủ đầu tư
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

Ngày 19 tháng 12 năm 2011
Đại diện UBND Phường Chánh Lộ
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

**BẢNG KÊ NỢ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
LƯU AN: ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG - nơi dài**

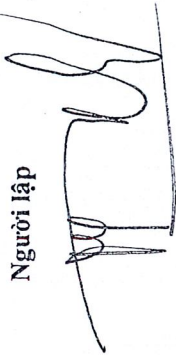
TT	Họ và tên	Thửa đất số	Tờ bản đồ	Số tiền (VNĐ)	Thông báo của Chi cục thuế	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Việt	A51	QHCT khu DC đường PĐP	250.000.000	Số 165/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
2	Nguyễn Hữu Việt	A52	QHCT khu DC đường PĐP	250.000.000	Số 166/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
3	Nguyễn Hữu Việt	A53	QHCT khu DC đường PĐP	108.520.000	Số 167/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
4	Nguyễn Hữu Định	40	QHCT khu TĐC đường PĐP	246.120.000	Số 168/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
5	Nguyễn Hữu Đồng	A54	QHCT khu DC đường PĐP	250.000.000	Số 169/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	Ông Nguyễn Hữu Đồng con trai bà Võ Thị Đào, có tên trong phương án (bà Võ Thị Đào tuổi đã già yếu)
6	Nguyễn Thị Nhụy	Phần còn lại lô 64,65,73	Tờ bản đồ số 01 đường PĐP	184.400.000	Số 170/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
7	Nguyễn Hữu Thái	19	QHCT khu TĐC đường PĐP	250.000.000	Số 154/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
8	Nguyễn Thị Đua	18	QHCT khu TĐC đường PĐP	250.000.000	Số 155/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
9	Nguyễn Hữu Tuất	A56	QHCT khu DC đường PĐP	250.000.000	Số 156/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
10	Nguyễn Hữu Tuất	50	QHCT khu TĐC đường PĐP	250.000.000	Số 157/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
11	Nguyễn Hữu Sơn	24	QHCT khu TĐC đường PĐP	250.000.000	Số 158/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	
12	Tạ Ngọc Vũ	23	QHCT khu TĐC đường PĐP	181.660.000	Số 160/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	ông Tạ Ngọc Vũ - Đại diện cho các con của bà Nguyễn Thị Ba (bà Nguyễn Thị Ba- đã chết)
13	Tạ Ngọc Vũ	22	QHCT khu TĐC đường PĐP	250.000.000	Số 161/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	ông Tạ Ngọc Vũ - Đại diện cho các con của bà Nguyễn Thị Ba (bà Nguyễn Thị Ba- đã chết)
14	Tạ Ngọc Vũ	21	QHCT khu TĐC đường PĐP	250.000.000	Số 162/10/TB-CCT ngày 19/10/2011	ông Tạ Ngọc Vũ - Đại diện cho các con của bà Nguyễn Thị Ba (bà Nguyễn Thị Ba- đã chết)
15	Tổng cộng			3.220.700.000		

(Bảng chữ: Ba tỷ hai trăm hai mươi triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn)

TP Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 12 năm 2011

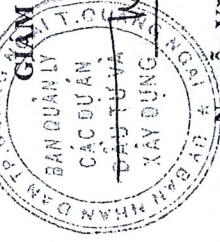
Ban QL các DAĐT và XD TP Quảng Ngãi

Người lập



Phạm Vinh

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hưng



Mẫu số: 02/TSDD
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 60/2007/TT-BTC ngày
14/06/2007 của Bộ Tài chính.)

CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
CỤC THUẾ TP QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 165/10/TB-CCT

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2011

THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

I-PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ:

Căn cứ Công văn số: 1433/UBND của UBND TP Quảng Ngãi ngày 04/10/2011.

Căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 443/PC-TNMT ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố Quảng Ngãi, cơ quan Thuế thông báo nộp tiền sử dụng đất (SDD) như sau:

1. Tên người sử dụng đất: **Hộ (bà) Nguyễn Hữu Việt (Ban Q. lý các dự án nộp thay)**

MST:

Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: **Phường N. lộ, thành phố Quảng Ngãi**

2. Đại lý thuế:

MST:

Địa chỉ:

Điện thoại:

3. Thửa đất số: **A 51** Thuộc tờ bản đồ **QHCT KDC đường Phan Đình Phùng**

4. Loại đường/khu vực: Quyết định 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010

5. Vị trí (1, 2, 3, 4...): Quyết định 3771/QĐ-UBND ngày 27/9/2011

6. Loại đất thu tiền sử dụng đất: **Đất ở đô thị**

7. Diện tích tính tiền sử dụng đất (m^2):

7.1. Đất ở: **125 m^2**

- Trong hạn mức công nhận đất ở:

- Trên hạn mức công nhận đất ở:

7.2. Đất sản xuất kinh doanh:

7.3. Đất sử dụng vào mục đích khác:

8. Giá tính tiền sử dụng đất (đồng/ m^2): **2.000.000 đồng**

7.1. Giá quy định (hoặc đấu giá):

7.2. Giá loại đất đang sử dụng (đất nông nghiệp, phi nông nghiệp):

9. Nguồn gốc đất sử dụng (Nhà nước giao đất, chuyển mục đích SDD...):

10. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

10.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

10.2. 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

10.3. 50% giá đất do UBND cấp tỉnh quy định:

10.4. 50% tiền sử dụng đất:

10.5. 100% tiền sử dụng đất: **125 m^2**

10.6. Trường hợp khác:

11. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp (đồng): **250.000.000 đồng**

12. Các khoản giảm, trừ tiền sử dụng đất (nếu có): **Không**

12.1. Tiền SDD được giảm do SDD dưới 70 năm (đồng):

12.2. Tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất (đồng):

12.3. Tiền thuê đất đã nộp trước (đồng):

13. Miễn, giảm tiền sử dụng đất: **Không**

13.1. Lý do miễn, giảm:

13.2. Số tiền miễn giảm (đồng):

13.3. Số tiền sử dụng đất đã nộp:

14. Số tiền sử dụng đất còn phải nộp ($[13] = [10] - [11] - [12]$) (đồng): **250.000.000 đồng**

(Viết bằng chữ: hai trăm năm mươi triệu đồng)

15. Địa điểm nộp tiền: Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước thành phố Quảng Ngãi, số 172 đường Hùng Vương thành phố Quảng Ngãi.

16. Thời hạn nộp tiền không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này. Quá ngày phải nộp theo quy định mà người nhận thông báo chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp bị chịu phạt 0,05% (năm phần vạn) số tiền chậm nộp/ngày.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục thuế thành phố Quảng Ngãi số 54 Đường Phạm Văn Đồng hoặc theo số điện thoại: 3815864. .

Cơ quan thuế thành phố Quảng Ngãi thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP TIỀN**

Ngày 27 tháng 10 năm 2017.

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)



GIAM ĐỐC

Nguyễn Văn Hưng

CHI CỤC THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thời

II - PHẢN XỬ LÝ PHẠT CHẠM NỘP TIỀN SDD (cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng đất so với thông báo của cơ quan Thuế:

2. Số tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất (đồng):

(Viết bằng chữ:)

Quảng Ngãi, ngày.....tháng.....năm 201..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC THUẾ TP QUẢNG NGÃI

Số: 166/10/TB-CCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2011

Mẫu số: 02/TSDĐ
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 60/2007/TT-BTC ngày
14/06/2007 của Bộ Tài chính.

THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

I-PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ:

Căn cứ Công văn số: 1433/UBND của UBND TP Quảng Ngãi ngày 04/10/2011.

Căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 444/PC-TNMT ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố Quảng Ngãi, cơ quan Thuế thông báo nộp tiền sử dụng đất (SDĐ) như sau:

1. Tên người sử dụng đất: **Hộ (bà) Nguyễn Hữu Việt (Ban Q. lý các dự án nộp thay)**

MST:

Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ: **Phường N. lộ, thành phố Quảng Ngãi**

2. Đại lý thuế:

MST:

Địa chỉ:

Điện thoại:

3. Thửa đất số: **A 52** Thuộc tờ bản đồ **QHCT KDC đường Phan Đình Phùng**

4. Loại đường/khu vực: Quyết định 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010

5. Vị trí (1, 2, 3, 4...): Quyết định 3771/QĐ-UBND ngày 27/9/2011

6. Loại đất thu tiền sử dụng đất: **Đất ở đô thị**

7. Diện tích tính tiền sử dụng đất (m²):

7.1. Đất ở: **125 m²**

- Trong hạn mức công nhận đất ở:

- Trên hạn mức công nhận đất ở:

7.2. Đất sản xuất kinh doanh:

7.3. Đất sử dụng vào mục đích khác:

8. Giá tính tiền sử dụng đất (đồng/m²): **2.000.000 đồng**

7.1. Giá quy định (hoặc đấu giá):

7.2. Giá loại đất đang sử dụng (đất nông nghiệp, phi nông nghiệp):

9. Nguồn gốc đất sử dụng (Nhà nước giao đất, chuyển mục đích SDĐ...):

10. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

10.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

10.2. 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

10.3. 50% giá đất do UBND cấp tỉnh quy định:

10.4. 50% tiền sử dụng đất:

10.5. 100% tiền sử dụng đất: **125m²**

10.6. Trường hợp khác:

11. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp (đồng): **250.000.000 đồng**

12. Các khoản giảm, trừ tiền sử dụng đất (nếu có): **Không**

12.1. Tiền SDĐ được giảm do SDĐ dưới 70 năm (đồng):

- 12.2. Tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất (đồng):
12.3. Tiền thuê đất đã nộp trước (đồng):
13. Miễn, giảm tiền sử dụng đất: **Không**
13.1. Lý do miễn, giảm:
13.2. Số tiền miễn giảm (đồng):
13.3. Số tiền sử dụng đất đã nộp:
14. Số tiền sử dụng đất còn phải nộp ($[13] = [10] - [11] - [12]$) (đồng): **250.000.000 đồng**
(Viết bằng chữ: hai trăm năm mươi triệu đồng)
15. Địa điểm nộp tiền: **Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước thành phố Quảng Ngãi, số 172 đường Hùng Vương thành phố Quảng Ngãi.**
16. Thời hạn nộp tiền không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này. Quá ngày phải nộp theo quy định mà người nhận thông báo chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp bị chịu phạt 0,05% (năm phần vạn) số tiền chậm nộp/ngày.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục thuế thành phố Quảng Ngãi số 54 Đường Phạm Văn Đồng hoặc theo số điện thoại: 3815864. .

Cơ quan thuế thành phố Quảng Ngãi thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP TIỀN**

Ngày 27 tháng 10 năm 2014

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)



GIAM ĐỐC

Nguyễn Văn Hương

CHI CỤC TRƯỞNG *in*
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



KT. CHI CỤC TRƯỞNG
HỒ CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thái

II - PHÂN XỬ LÝ PHÁT CHẬM NỘP TIỀN SDD (cơ quan thu tiền thực hiện):

1. Số ngày chậm nộp tiền sử dụng đất so với thông báo của cơ quan Thuế:
2. Số tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất (đồng):

(Viết bằng chữ:)

Quảng Ngãi, ngày.....tháng.....năm 201..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHỖ CỤC THUẾ TP QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 167/10/TB-CCT

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2011

THÔNG BÁO NỘP TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

I-PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THUẾ:

Căn cứ Công văn số: 1433/UBND của UBND TP Quảng Ngãi ngày 04/10/2011.

Căn cứ vào Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 442/PC-TNMT ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố Quảng Ngãi, cơ quan Thuế thông báo nộp tiền sử dụng đất (SDĐ) như sau:

1. Tên người sử dụng đất: **Hộ (bà) Nguyễn Hữu Việt (Ban Q. lý các dự án đầu tư và XD TP nộp thay)**

MST:

Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ: **Phường N. lộ, thành phố Quảng Ngãi**

2. Đại lý thuế:

MST:

Địa chỉ:

Điện thoại:

3. Thửa đất số: **A 53** Thuộc tờ bản đồ **QHCT KDC đường Phan Đình Phùng**

4. Loại đường/khu vực: Quyết định 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010

5. Vị trí (1, 2, 3, 4...): Quyết định 3771/QĐ-UBND ngày 27/9/2011

6. Loại đất thu tiền sử dụng đất: **Đất ở đô thị**

7. Diện tích tính tiền sử dụng đất (m²):

7.1. Đất ở: **54,26 m²**

- Trong hạn mức công nhận đất ở:

- Trên hạn mức công nhận đất ở:

7.2. Đất sản xuất kinh doanh:

7.3. Đất sử dụng vào mục đích khác:

8. Giá tính tiền sử dụng đất (đồng/m²): **(2.000.000 đ/m² x 54,26 m²)**

7.1. Giá quy định (hoặc đấu giá):

7.2. Giá loại đất đang sử dụng (đất nông nghiệp, phi nông nghiệp):

9. Nguồn gốc đất sử dụng (Nhà nước giao đất, chuyển mục đích SDĐ...):

10. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:

10.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

10.2. 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:

10.3. 50% giá đất do UBND cấp tỉnh quy định:

10.4. 50% tiền sử dụng đất:

10.5. 100% tiền sử dụng đất: **54,26m²**

10.6. Trường hợp khác:

11. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp (đồng): **108.520.000 đồng**

12. Các khoản giảm, trừ tiền sử dụng đất (nếu có): **Không**

- 12.1. Tiền SDD được giảm do SDD dưới 70 năm (đồng):
- 12.2. Tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất (đồng):
- 12.3. Tiền thuê đất đã nộp trước (đồng):
13. Miễn, giảm tiền sử dụng đất: **Không**
- 13.1. Lý do miễn, giảm:
- 13.2. Số tiền miễn giảm (đồng):
- 13.3. Số tiền sử dụng đất đã nộp:
14. Số tiền sử dụng đất còn phải nộp ($[13] = [10] - [11] - [12]$) (đồng): **108.520.000 đồng**
(Viết bằng chữ: **một trăm lẻ tám triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng**)
15. Địa điểm nộp tiền: **Phòng giao dịch Kho bạc Nhà nước thành phố Quảng Ngãi, số 172 đường Hùng Vương thành phố Quảng Ngãi.**
16. Thời hạn nộp tiền không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này. Quá ngày phải nộp theo quy định mà người nhận thông báo chưa nộp thì mỗi ngày chậm nộp bị chịu phạt 0,05% (năm phần vạn) số tiền chậm nộp/ngày.

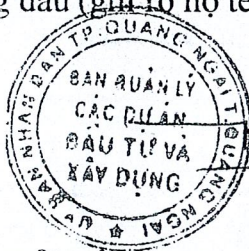
Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục thuế thành phố Quảng Ngãi số 54 Đường Phạm Văn Đồng hoặc theo số điện thoại: 3815864. .

Cơ quan thuế thành phố Quảng Ngãi thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP TIỀN**

Ngày 27 tháng 10 năm 2014

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)



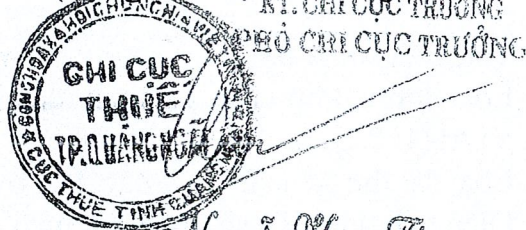
GIÁM ĐỐC

[Signature]

Nguyễn Văn Hồng

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Thời

II - PHẢN XỬ LÝ PHẠT CHẬM NỘP TIỀN SDD (cơ quan thu tiền thực hiện):

- Số ngày chậm nộp tiền sử dụng đất so với thông báo của cơ quan Thuế:
- Số tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất (đồng):

(Viết bằng chữ:)

Quảng Ngãi, ngày.....tháng.....năm 201..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THU TIỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Đợt 2)
Dự án: Đường Phan Đình Phùng – nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 05/4/2006, của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3038/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất của một số hộ gia đình, cá nhân và UBND các phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng – nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư, xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi để xây dựng đường Phan Đình Phùng – nối dài, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 5505/QĐ-UBND ngày 23/11/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Quyết định số 5529/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Nguyễn Hữu Việt thường trú tại tổ 15, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi thuộc dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

Hôm nay vào lúc 09 giờ 00 ngày 26 tháng 8 năm 2011 tại Ban quản lý các dự án đầu tư & xây dựng thành phố, chúng tôi tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Nguyễn Hữu Việt hộ bị giải toả để xây dựng dự án: Đường Phan Đình Phùng - nối dài, thành phố Quảng Ngãi.

I. Thành phần tham dự:

1. Chủ hộ có đất bị giải toả xây dựng dự án (hoặc người được uỷ quyền):

- Ông (bà): Nguyễn Hữu Việt
Thường trú tại tổ phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi. CMND số: 21.01.05.286 do CA tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 08/10/2008 (Hoặc thường trú tổ 15 phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi).

2. UBND phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi:

- Ông (bà) : Đa Công Ái Chức vụ: Phó chủ tịch

3. Đại diện Ban quản lý các dự án Đầu tư & Xây dựng thành phố .

- Ông (bà) : Nguyễn Văn Hưng -Chức vụ: Giám đốc.
- Ông (bà) : Phạm Vinh -Chức vụ: Cán bộ phụ trách phương án.
- Ông (bà) : Phạm Thị Đường - Chức vụ: Kế toán

II. Nội dung:

1-Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt cho hộ ông (bà): Nguyễn Hữu Việt với tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là: 55.106.537.182 đồng.
 (Số tiền bằng chữ: Năm Trăm năm mươi một Triệu Sáu Trăm năm mươi ba ngàn bảy Trăm mười hai ngàn)
 (có Phiếu chi kèm theo).

2.Ông (bà): Nguyễn Hữu Việt đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên và cam kết bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án sau:.....ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Biên bản kết thúc 09.....giờ 30..... cùng ngày và đọc lại cho các thành phần tham dự cùng nghe rõ và thống nhất ký tên dưới đây./.

CHỦ HỘ

Nguyễn Hữu Việt

UBND PHƯỜNG CHÁNH LỘ

[Signature]

ĐẠI DIỆN BAN QL CÁC DA Đ TƯ & XÂY DỰNG



Lãnh đạo

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hưng

Nguyễn Văn Hưng

Kế toán

Phạm Thị Đường

Phạm Thị Đường

Cán bộ phụ trách

Phạm Vinh

Phạm Vinh

BẢNG KÊ CHI TIẾT

GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG ĐẤT - NHÀ CỬA - VẬT KIẾN TRÚC - CÂY CỐI HOA MÀU (ĐỢT 2)

ĐƯỜNG PHAN ĐÌNH PHÙNG NỐI DÀI - THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

CHỦ HỘ : NGUYỄN HỮU VIỆT - TỔ 15, PHƯỜNG CHÁNH LỘ

(Kèm theo biên bản chi trả tiền bồi thường lập ngày 26 tháng 8 năm 2011)

BỒI THƯỜNG ĐẤT

	Loại đất	Diện tích thu hồi	Diện tích thu hồi được bồi thường	Đơn giá (đồng/m2)	Thành tiền (đồng)
1	Đất ở	1,014.20	1,014.20 m2	500000	507,100,000
	Cộng				507,100,000

II/ BỒI THƯỜNG NHÀ CỬA - VẬT KIẾN TRÚC

TT	Hạng mục	Đơn vị	K.lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền
1	Chuồng heo CH1	m2	29.01	392,000	1.04	11,826,797
2	Giếng đá ong	m	10.00	760,000	1.04	7,904,000
3	Sân lát đá chè có chít mạch	m2	10.55	73,000	1.04	800,956
4	Nhà dạng khác NK5 (nền xi măng)	m2	22.68	292,000	1.04	6,887,462
5	Hàng rào cây xanh	m2	43.20	13,000	1.04	584,064
6	Đào đất hồ nuôi cá đất cấp 2	m3	118.80	94,660	1.04	11,695,432
	Cộng					39,698,712

III/ BỒI THƯỜNG CÂY CỐI HOA MÀU

tt	Phân loại	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Mù u thân cao >2m	cây	1.0	80,000	80,000
2	Bông tây đường kính gốc >10cm	cây	1.0	15,000	15,000
3	Dừa đang cho quả	cây	2.0	200,000	400,000
4	Gòn đường kính gốc >10cm	cây	1.0	15,000	15,000
5	Bồ đề trồng ngoài đất cao >50cm	cây	1.0	20,000	20,000
6	Đu đủ đang cho quả	cây	1.0	30,000	30,000
7	Dầu lai đường kính gốc <10cm	cây	3.0	40,000	120,000
8	Chuối đang có buồng	cây	55.0	40,000	2,200,000
9	Chuối chưa có buồng	cây	28.0	20,000	560,000
10	Chuối còn chung trong bụi	cây	10.0	5,000	50,000
11	Xoài trồng hạt cho quả đường kính gốc >45cm	cây	1.0	350,000	350,000
12	Xoài trồng hạt chưa quả	cây	1.0	70,000	70,000
13	Kèo đường kính gốc >10cm	cây	1.0	40,000	40,000
14	Mận cho quả đường kính gốc >10cm	cây	1.0	120,000	120,000
15	Bưởi cho quả đường kính gốc >15cm	cây	1.0	150,000	150,000
16	Trầu dây	cây	5.0	20,000	100,000
17	Phượng vĩ quả đường kính gốc >15cm	dây	3.0	15,000	45,000
18	Tre có đường kính đường kính gốc >10cm	cây	35.0	10,000	350,000
19	Tre có đường kính đường kính gốc <10cm	cây	20.0	7,000	140,000
	Cộng				4,855,000

TỔNG CỘNG CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ I+II+III =

551,653,712

(Bằng chữ: Năm trăm năm mươi một triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm mười hai đồng)

Người lập

CHỦ HỘ

BAN QL CÁC DA ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG THÀNH PHỐ

GIÁM ĐỐC

Phạm Vinh

Nguyễn Văn Hưng

